

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14 – AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 20 – 3 - 2026

“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hùng,

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Thanh Hoàng,

- Ông Lê Văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Kim Sol, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 - An Giang.

- Kiểm sát Viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – An Giang tham gia phiên tòa: Bà Neàng Sa Men – Kiểm sát Viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 175/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025, về Vệc: “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2026/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2026 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 08/2026/TB-TA ngày 24 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Lan V, sinh năm 1996; nơi cư trú: ấp Phước Thọ, xã A, tỉnh A;

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991; nơi cư trú: khóm P, phường T, tỉnh A.

Chị Nguyễn Thị Lan V có yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn C vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan V trình bày: Chị và anh C tự tìm hiểu, đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Phú, thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang (nay là phường Tịnh Biên, tỉnh An Giang) theo giấy chứng nhận kết hôn số 47 ngày 04/10/2023. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng nhau đi làm công nhân tại tỉnh Bình Dương, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng về sau đời sống vợ chồng không còn hòa hợp, do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, hiện chị và anh C đã ly thân từ khoảng tháng 8 năm 2025 đến nay, nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Quá trình chung sống, chị và anh C có 01 con chung tên Nguyễn Quỳnh Anh, sinh ngày 13/9/2020, hiện do anh C nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị nhường quyền nuôi con chung cho anh C và chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

Không có tài sản chung và nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành hòa giải được, do Nguyễn Văn C vắng mặt.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát:

Vệch tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 và Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vệch tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

Người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về giải quyết vụ án:

Xét thấy, hôn nhân giữa bà V và ông C được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Phú (nay là phường Tịnh Biên), tỉnh An Giang, cấp giấy chứng nhận kết hôn số 47, ngày 04/10/2023, nên hôn nhân hợp pháp làm phát sinh quyền và nghĩa vụ vợ chồng. Trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân, làm cho hôn nhân của bà V và ông C lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ngoài ra, tại biên bản xác minh ngày 18/11/2025 (bút lục số 18) ông Nguyễn Hữu Phúc, Trưởng khóm Phú Hòa cho biết có nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án và thông báo cho ông C. Nên Vệch bà V yêu cầu ly hôn với ông C là có cơ sở chấp nhận và phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung, cháu Nguyễn Quỳnh Anh, sinh ngày 13/9/2020 từ khi ly thân đến nay, do ông C chăm sóc, nuôi dưỡng, bà V đồng ý để cho ông C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Để đảm bảo tâm sinh lý và quyền lợi của con, ghi nhận sự tự nguyện để cho ông C trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, bà V không cấp dưỡng nuôi con chung, là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Bà V được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở bà V thực hiện quyền này.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn. Đồng thời, bị đơn có nơi cư trú thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 14 – An Giang. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 14 – An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự hiện hành.

[1.2] Nguyên đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do; nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự hiện hành.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị V và anh C chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Phú, thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang (nay là phường Tịnh Biên, tỉnh An Giang) theo giấy chứng nhận kết hôn số 47 ngày 04/10/2023, nên được xem là hôn nhân hợp pháp làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Xét, vợ chồng phải thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, nhưng hiện tại chị V và anh C đã không sống chung với nhau, căn cứ theo Biên bản xác minh tại khóm Phú Hòa, phường Tịnh Biên, chị V đã đi làm xa, anh C ở nhà, nhưng không biết Vệc mâu thuẫn gia đình của chị V và anh C, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải, cũng như xét xử vụ án, anh C vắng mặt, từ đó cho thấy anh C không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, nên hôn nhân giữa chị V và anh C không hạnh phúc, kéo dài sẽ gây đau khổ cho nhau, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V với anh C theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Chị V và anh C có con chung Nguyễn Quỳnh Anh, sinh ngày 13/9/2020 do anh C nuôi dạy; Chị V đồng ý để con chung cho anh C tiếp tục nuôi dạy, chị V không cấp dưỡng nuôi dạy con chung; trong quá trình giải quyết vụ án anh C không có ý kiến phản đối với Việc này hay yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên để con chung cho anh C nuôi dạy là phù hợp chị Liên không phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung; Anh C có quyền khởi kiện yêu cầu cấp dưỡng nuôi dạy con chung trong một vụ án khác.

[2.3] Chị V khai không có tài sản chung, nợ chung, anh C không yêu cầu xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Chị V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; anh C không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 4, 6 Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự hiện hành; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Lan V, chị Nguyễn Thị Lan V được ly hôn với anh Nguyễn Văn C;

Anh Nguyễn Văn C được tiếp tục nuôi dạy con chung tên Nguyễn Quỳnh Anh, sinh ngày 13/9/2020; Chị Nguyễn Thị Lan V không phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Anh Nguyễn Văn C cùng các thành Viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị Nguyễn Thị Lan V trong Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Chị Nguyễn Thị Lan V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0003469 ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang; Chị V đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Văn C không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Lan V và anh Nguyễn Văn C được quyền làm đơn kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 14 – An Giang;
- Tòa án tỉnh An Giang;
- Phòng THADS khu vực 14 – An Giang;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ,
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thanh Hùng

